

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM GDNN-GDTX
BẾN CÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do – Hạnh Phúc

Số: /KH- GDNN-GDTX

Bến Cát, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 ngày 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2469/SGDĐT-GDTCNNĐH ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn đối với Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị năm học 2025– 2026, Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tăng cường tuyên truyền quán triệt nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của GDTX được quy định tại Luật Giáo dục 2019; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ quản lý đối với GDTX và hoạt động quản trị trong các cơ sở GDTX; tập trung tăng cường nề nếp, kỷ cương; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đa dạng hoá các hoạt động gắn với đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng đối với các cơ sở GDTX; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý, dạy và học; nâng cao hiệu quả xóa mù chữ (XMC); nâng cao chất lượng dạy học chương trình GDTX cấp trung học phổ thông (THPT) kết hợp với dạy nghề, thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) hiệu quả; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với GDTX.

2. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về GDTX, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập (XHHT).

3. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác xóa mù chữ (XMC).

4. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề năm học. Tiếp tục triển khai nội dung các cuộc vận động các cuộc thi đua của ngành bằng những việc làm thường xuyên thiết thực, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học viên.

5. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác đội ngũ CBQL, GV; tăng cường huy động các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng GDTX, bảo đảm trung tâm thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

6. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của các trung tâm đảm bảo thực hiện nhiều nhiệm vụ: Giáo dục thường xuyên (GDTX), phối hợp với các trường nghề dạy chương trình THPT- GDTX nhằm đáp ứng nguyện vọng của người học sau phân luồng, hướng nghiệp, sơ cấp nghề và liên kết dạy trung cấp nghề (nếu có), bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng ngắn hạn và tư vấn, hỗ trợ các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ).

7. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học gắn với đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Đặc biệt chú trọng lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với các đối tượng học viên trong lớp.

8. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa: giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống ma túy, HIV/AIDS; an toàn giao thông, phòng chống thuốc lá...

9. Thực hiện nghiêm túc trong việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa kì, cuối học kì theo định hướng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026 gồm các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Công nghệ và Tin học.

10. Tiếp tục củng cố, chú trọng tăng cường CSVN đảm bảo chất lượng các hoạt động GDĐT đối với GDTX; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số đảm bảo chất lượng chương trình GDTX. Triển khai thực hiện Kế hoạch 1459/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026.

11. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác thanh kiểm tra nội bộ, giám sát theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, phát huy vai trò tổ trưởng, các bộ phận gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

12. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa; công tác phụ đạo, ôn thi cho học viên khối 12 nhằm đạt kết quả cao trong kì thi THPT năm 2026.

13. Tổ chức các hội thi trong giáo viên và học viên nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập như: Tổ chức hội thi GVDG cơ sở, tiến tới tham gia hội thi “GVDG – theo Thông tư 22”; hội thi kể chuyện về “ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc thi đồ em, thi tìm hiểu về dân số sức khỏe vị thành niên, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, tìm hiểu lịch sử biển đảo...

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Đặc điểm, tình hình của trung tâm trong năm học mới 2025 – 2026

1. Về đội ngũ CB-GV-NV

Tổng số CB-GV-NV biên chế giao: 48, số lượng CB-GV-NV hiện có là: 42 (so với biên chế giao còn thiếu 6), trong đó 01 GĐ, 01 phó GĐ, GV trực tiếp dạy văn hóa GDTX, ĐTNHN là 33 và 07 nhân viên.

2. Số lớp, số học viên học GDTX

- Số lớp biên chế tại trung tâm: 23 lớp với 979 học viên cụ thể: khối 10 có 6 lớp (265HV); khối 11 có 8 lớp (339HV); khối 12 có 9 lớp (375HV).

- Số lớp liên kết văn hóa với trường nghề: 22 lớp với 925 học viên cụ thể:

+ Trường TC KT Bình Dương: khối 10 có 3 lớp (152HV), khối 11 có 2 lớp (86HV), khối 12 có 04 lớp (125HV), tổng 9 lớp với 363 học viên.

+ Trường TC KTCN Việt Mỹ: khối 10 có 4 lớp (205HV), khối 11 có 6 lớp (236HV), khối 12 có 3 lớp (121HV), tổng 13 lớp với 562 học viên.

3. Thuận lợi

- Trung tâm nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo địa phương, Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh và được sự quan tâm, đồng thuận của Ban đại diện CMHV.

- Đội ngũ giáo viên đa số trẻ, đào tạo chính quy có đủ trình độ về chuyên môn và tay nghề.

- Kinh phí và cơ sở vật chất được cung cấp, trang bị tương đối đủ đáp ứng cho hoạt động giảng dạy.

4. Khó khăn

- Trung tâm hiện đang gặp nhiều khó khăn trong việc phân công chuyên môn cho năm học mới (do thiếu giáo viên).

- Một bộ phận học viên nghỉ học lâu ngày, vừa làm vừa học nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Thiếu phòng học môn phục vụ chương trình GDPT 2018.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đối với số lượng học viên

1.2. *Nhiệm vụ:* Duy trì sĩ số học viên trên lớp, hạn chế tình trạng nghỉ không phép, trốn tiết, bỏ học.

1.2. Giải pháp

- Phối hợp chặt chẽ GVCN – Giám thị - CMHV trong việc quản lý học viên.
- Thực hiện khen thưởng và kỷ luật học sinh theo công văn số 19 /TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khen thưởng kỷ luật học sinh.
- GVCN nắm chắc hoàn cảnh từng HV, biết rõ nguyên nhân học viên nghỉ học để vận động học viên đi học.

2. Đối với việc triển khai thực hiện chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành

2.1. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, quán triệt nội dung, tinh thần các cuộc vận động đến đoàn thể, CB – GV – NV và HV.
- Bảo đảm tốt việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua với những giải pháp và biện pháp tích cực nhằm chuyển hướng các cuộc vận động và phong trào thi đua thành phong trào hành động của toàn đơn vị; mặt khác, thi đua phải bảo đảm chính xác, công bằng trong đánh giá kết quả, tạo được sức phấn đấu của cá nhân, tập thể, làm cho thi đua trở thành động lực thúc đẩy chất lượng giáo dục đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả “việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong toàn thể CB-GV-NV và học viên.
- Thiết lập kỷ cương hành chính trong mọi hoạt động của trung tâm, đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý; bảo đảm “Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao” với phương châm hành động “Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo” và thực hiện khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

2.2. Giải pháp

- Thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; củng cố và xây dựng kế hoạch của các Ban chỉ đạo: “Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua việc tổ chức xem phim về Bác trong chào cờ đầu tuần và sinh hoạt cơ quan, đoàn thể; qua nghiên cứu tư liệu về Bác được sưu tập tại Không gian văn hóa Hồ Chí Minh của đơn vị hoặc các nguồn tư liệu khác.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tăng cường giáo dục học viên về đạo đức, lối sống, ý thức bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, ý thức học tập, rèn luyện kỹ năng sống và tự bảo vệ mình. Kết hợp nhiều hình thức giáo dục học viên (chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt Đoàn, ngoại khóa).
- Tăng cường chỉ đạo phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tổ chức lễ khai giảng, tổ chức “về nguồn”; phát động phong trào trồng và chăm sóc

cây xanh; giáo dục ý thức giữ gìn tài sản nhà trường, chấp hành luật giao thông đường bộ.

- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời” với chủ đề “Tự học là một cách xây dựng xã hội học tập”.

3. Kế hoạch giáo dục

- Các khối lớp THPT- GDTX 3 năm /3 lớp: Khối 10,11,12 thực hiện chương trình 35 tuần (học kì I: 18 tuần; học kì II: 17 tuần). Thực hiện dạy học theo Chương trình GDTX cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư 12. Chương trình GDTX cấp THPT đã quy định cụ thể về thời lượng từng môn học theo nội dung dạy học. Khi thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT với các hình thức dạy học khác nhau, GVBM thực hiện đầy đủ thời lượng, nội dung đã quy định trong Chương trình GDTX cấp THPT.

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi do ngành phát động.

- Tổ chức ôn thi TN THPT (theo TT29) khối 12 không quá 6 tiết/tuần (tùy theo điều kiện CSVN, đội ngũ GVBM trung tâm có kế hoạch DHTT cho phù hợp).

- Tổ chức kiểm tra tập trung căn cứ vào tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Tham gia đầy đủ có chất lượng các hoạt động, tập huấn do ngành và địa phương tổ chức: bảo vệ môi trường, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống HIV – AIDS, Ma túy, SKSSVTN...; tham gia thực hiện phong trào xây dựng xã hội học tập địa phương.

- Thực hiện công tác Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên theo yêu cầu Quy chế Bồi dưỡng Thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

4. Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018

4.1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình

- Học kỳ 1: 18 tuần từ 08/9/2025 đến 10/01/2026

+ Kiểm tra giữa kỳ 1: Tuần thứ 09 từ ngày 03/11/2025 đến ngày 08/11/2025.

+ Kiểm tra cuối kỳ 1: Tuần thứ 16 từ ngày 22/12/2025 đến ngày 27/12/2025.

- Học kỳ 2: 17 tuần từ 12/01/2025 đến 23/5/2026

+ Kiểm tra giữa kỳ 2: Tuần thứ 27 từ ngày 16/3/2026 đến ngày 21/3/2026.

+ Kiểm tra cuối kỳ 2:

Tuần thứ 32 đối với khối 12 từ ngày 20/4/2026 đến ngày 25/4/2026

Tuần thứ 34 đối với khối 10, 11 từ ngày 11/5/2026 đến ngày 16/5/2026.

4.2. Cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

4.2.1. Môn Toán

- Thời gian làm bài: 90 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	12	3	50%	50%	
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	25%	50%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	6	3			100%

Tổng cộng	22	10			
------------------	-----------	-----------	--	--	--

4.2.2. Môn Ngữ văn

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian làm bài: 90 phút đối với khối 10 và khối 11, 120 phút đối với khối 12.
- Nội dung gồm 2 phần: Đọc và Viết
 - + Phần 1: Đọc (4,0 điểm) (gồm 1 trong 3 loại văn bản: Văn học, Nghị luận, Thông tin)
 - + Phần 2: Viết (6,0 điểm)
 - Viết đoạn văn (2,0 điểm): Nghị luận xã hội hoặc Nghị luận văn học.
 - Viết bài văn (4,0 điểm) : Nghị luận xã hội hoặc Nghị luận văn học.

TT	Thành phần năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Năng lực Viết	Viết đoạn văn	1	5%		5%		10%		20%
		Viết bài văn	1	7,5%		10%		22,5%		40%
Tổng			7	22,5%		35%		42,5%		100%

4.2.3. Môn Vật lí

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	18	4.5	40%	30%	30%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	50%	25%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	3	1.5	33.33%	33.33%	33.34%
Tổng cộng	25	10			

- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	18	4.5	40%	30%	30%

Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	50%	25%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	6	1.5	40%	30%	30%
Tổng cộng	28	10			

4.2.4. Môn Hóa học

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút
- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	18	4.5	50%	25%	25%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	50%	25%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	6	1.5		50%	50%
Tổng cộng	28	10			

4.2.5. Môn Sinh học

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút
- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	18	4.5	55%	23%	22%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	25%	50%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	6	1.5	33%		67%
Tổng cộng	28	10			

4.2.6. Môn Lịch sử

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút
- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	24	6	50%	33%	17%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	25%	25%	50%
Tổng cộng	28	10			

4.2.7. Môn Địa lí

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút
- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	18	4.5	45%	25%	30%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	50%	25%	25%
Phần III (câu trả lời ngắn)	6	1.5		66,7%	33,3%
Tổng cộng	28	10			

4.2.8. Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

- Khối 10, 11: thời gian làm bài 45 phút; Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	24	6	40%	30%	30%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	25%	50%	25%
Tổng cộng	28	10			

4.2.9. Môn Tin học

- Khối 10, 11: thời gian làm bài 45 phút; Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	24	6	50%	50%	
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	6	4	25%	50%	25%
Tổng cộng	30	10			

4.2.10. Môn Công nghệ

- Khối 10 và Khối 11: thời gian làm bài 45 phút

- Khối 12: thời gian làm bài 50 phút

Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ tư duy		
			NB	TH	VD
Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	24	6	50%	33%	17%
Phần II (câu hỏi đúng/sai)	4	4	25%	25%	50%
Tổng cộng	28	10			

4.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: là hoạt động giáo dục nhằm tạo cơ hội cho học viên (HV) tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của HV trong các mối quan hệ với bản thân, xã hội, môi trường tự nhiên và nghề nghiệp. Nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung vào các mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, HV được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm

cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo quy định tại Chương trình GDPT 2018 cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo các hình thức: phân công giáo viên phụ trách từng lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, phối hợp với các trường Địa học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HV.

4.4. Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập

4.4.1. Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn

Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10, căn cứ tổ hợp môn học lựa chọn của học viên đăng ký theo nguyện vọng để xây dựng một số tổ hợp môn học lựa chọn (4 môn học trong 7 môn học lựa chọn) của Chương trình để vừa đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của học viên, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Trung tâm. Thực hiện công khai các tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp cho học viên, cha mẹ học viên nhằm giúp học viên lựa chọn môn học theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện dạy học của Trung tâm.

4.4.2. Cụm chuyên đề học tập

Trong mỗi năm học, học viên Trung tâm phải lựa chọn tối thiểu 3 cụm chuyên đề học tập (105 tiết/năm học) trong 7 môn học (3 môn bắt buộc và 4 môn lựa chọn) theo định hướng nghề nghiệp. Cụm chuyên đề học tập do học viên đã lựa chọn học lớp 10 có thể tiếp tục học các cụm chuyên đề học tập đó đến lớp 11, 12.

Học viên đã lựa chọn tổ hợp môn học trong các môn học lựa chọn, chọn cụm chuyên đề học tập từ lớp 10 sẽ giữ ổn định đến lớp 12. Trường hợp đặc biệt, nếu học viên có nguyện vọng thay đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, Giám đốc Trung tâm xem xét quyết định cho phù hợp với điều kiện của Trung tâm và khả năng học tập của người học.

4.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học viên khuyết tật

Tiếp tục thực hiện các quy định về giáo dục đối với học viên khuyết tật học hòa nhập; đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng

của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.

5. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tiếp tục thực hiện đánh giá chuẩn giáo viên trung học, đánh giá giáo viên theo các văn bản hiện hành; thực hiện đánh giá thi đua toàn Trung tâm.
- Triển khai chương trình bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ quản lý và giáo viên GDTX theo thông tư 26/TT – BGDDT; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ CBQL, giáo viên; chọn, cử giáo viên có đủ năng lực tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức;
- Xây dựng kỉ cương, nề nếp trong giảng dạy, tích cực đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với kì thi THPT năm 2026.
- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở theo Điều lệ Hội thi giáo viên giỏi các cấp PT và GDTX ban hành kèm theo thông tư 22/2019/TT – BGDDT (vào tháng 11/2024), chỉ tiêu 10 GV đạt giáo viên giỏi cơ sở (kết quả bảo lưu 01 năm liền kề) và 01 giáo viên đạt giải cấp thành phố.
- Tăng cường thao giảng, dự giờ theo quy định (tiêu chí thi đua bắt buộc)
 - + Mỗi giám đốc, phó giám đốc dự ít nhất 1 tiết cho 50% GV của Trung tâm hoặc ít nhất 12 tiết/ năm học.
 - + Mỗi tổ trưởng, tổ phó chuyên môn dự giờ tất cả GV trong tổ hoặc ít nhất là 12 tiết/ năm học.
 - + Giáo viên dự giờ 12/tiết/năm (ít nhất 2 tiết cận môn và 10 tiết cùng môn; trong đó có ít nhất 3 tiết dự giờ có ứng dụng CNTT).
 - + Mỗi tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV dạy lớp thực hiện ít nhất 02 tiết thao giảng / năm học, trong đó có ít nhất 1 tiết ứng dụng CNTT, các tiết thao giảng phải thực hiện theo hướng đổi mới phương pháp dạy học.
 - + Thi giáo viên giỏi phải thực hiện 01 tiết dạy do Ban tổ chức chỉ định (có ứng dụng CNTT) và phân trình bày giải pháp.
 - + Thao giảng tập trung ở tổ để rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến (mỗi tổ 1 tiết /tháng).
 - + Tiếp tục thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường ứng dụng CNTT.
 - + Tổ chuyên môn lên kế hoạch tổ chức thao giảng, dự giờ và kiểm tra HSSS, kiểm tra toàn diện giáo viên và các kế hoạch chuyên môn khác trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc duyệt và thực hiện.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

6.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học viên trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học viên thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể

mà học viên phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học viên.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học viên trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

6.2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học viên và học viên, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học viên, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

6.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, cụ thể như sau:

- Về quản lý, sử dụng Học bạ điện tử/học bạ số: Thực hiện theo lộ trình và nội dung được hướng dẫn của Sở GDĐT về triển khai quản lý và sử dụng Học bạ điện tử từ năm học 2022-2023, thực hiện học bạ số từ năm học năm học 2024-2025 và đồng bộ học bạ số năm học 2025-2026.

- Về xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng E-learning: Thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030... Tiếp tục tham gia Cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning cấp thành phố; khuyến khích các tổ, GVBM chủ động xây dựng nguồn học liệu điện tử dùng chung trong nội bộ đơn vị.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học viên; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và

bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học viên trong trung tâm một cách hiệu quả, đúng quy định. Chú trọng phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học viên đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; hỗ trợ học viên rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Giao chỉ tiêu bộ môn đến cuối năm học (theo bảng đăng ký của tổ CM). Việc đánh giá năng lực của giáo viên căn cứ vào chỉ tiêu bộ môn cuối năm và tỉ lệ tốt nghiệp – những môn thi TN THPT khối 12 hằng năm, phân đấu chỉ tiêu TN THPT 2026 bằng tỉ lệ thành phố.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý; bảo đảm tốt việc tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý; Trong thời gian tổ chức được việc dạy học trực tiếp cho học viên, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tận dụng tối đa thời gian này để dạy học trực tiếp một cách phù hợp, đảm bảo nội dung cốt lõi, căn bản của chương trình.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học gắn với đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Chỉ tiêu cụ thể: Học viên Tốt 4%, Khá 40%, Đạt 53%, (Chưa đạt không quá 3%)

- Tăng cường quản lý tốt nề nếp học tập của học viên qua hoạt động của giám thị, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại HV thực hiện theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT.

- Thực hiện ra đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ chủ động tổ chức ôn tập, hướng dẫn học viên làm quen với cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 theo Quyết định số 764/QĐBGDDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tổ chức quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài trung tâm theo qui định hiện hành.

- Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học viên khối 12 nhằm giúp các em lựa chọn đúng trường đăng ký xét tuyển Đại học, Cao đẳng phù hợp với năng lực học tập và kĩ năng, tài chính và đáp ứng nhu cầu xã hội. Giáo viên chủ nhiệm nâng cao trách nhiệm tư

vấn cho học viên chọn trường đại học, cao đẳng để xét tuyển. Phần đầu đạt 200 HV đậu đại học trong năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của GV, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chấm trả bài, cho điểm, đánh giá HV, kiểm tra việc thực hiện công tác chủ nhiệm.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nội bộ: kiểm tra toàn diện GV; công tác quản lý tài chính (trong và ngoài ngân sách) theo định kỳ, hàng quý, năm; kiểm tra công tác quản lý tài sản, thư viện, thiết bị, giáo vụ, quản lý phòng bộ môn nghề một lần/năm.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả vị trí công việc của tổ Hành chính tổng hợp, bảo đảm kỷ luật lao động và hiệu quả phục vụ hoạt động giảng dạy – giáo dục.

8. Công tác liên kết đào tạo – dạy sơ cấp nghề

- Liên kết các trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương và trường Trung cấp Công nghệ Việt Mỹ giảng dạy 22 lớp văn hóa – GDTX với 925 học viên.

- Thực hiện phối hợp phòng văn hóa các xã, phường đặc khu... dạy nghề lao động nông thôn trên địa bàn.

- Tham mưu cấp phép bổ sung các mã ngành sơ cấp: pha chế, nấu ăn đãi tiệc, làm đẹp...

- Tổ chức các lớp chứng chỉ Công nghệ Thông tin cơ bản, chứng chỉ Anh văn- A1, A2/ Tiếng Anh giao tiếp... cho học sinh, học viên, giáo viên, thanh niên (nếu có nhu cầu).

9. Hoạt động xây dựng xã hội học tập

9.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030.

9.2. Phát động phong trào thi đua xây dựng XHHT với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả góp phần tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng, duy trì thói quen tự học, tự bồi dưỡng, ý thức học thường xuyên, học suốt đời của cán bộ, công chức, viên chức.

10. Các hoạt động khác

10.1. Công Đoàn cơ sở

- Phối hợp chính quyền Tổ chức học tập chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức tốt các phong trào thi đua của Ngành và Công Đoàn.

- Tham gia vận động anh chị em CĐV thực hiện tốt nề nếp, giờ giấc, hoạt động của đơn vị.

- Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách cho CB- GV- NV; các qui định của ngành, tổ chức tham quan, du lịch vào dịp hè.

10.2. Đoàn Trung tâm

- Năm số lượng Đoàn viên, có kế hoạch bồi dưỡng phát triển Đoàn viên làm nòng cốt trong lớp học.

- Tổ chức việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong học sinh và các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt hè.

- Tổ chức sinh hoạt, đăng ký chấp hành an toàn giao thông; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho HV.

10.3. Ban Đại diện Hội cha mẹ học viên

- Tổ chức Đại hội phụ huynh học viên, Hội nghị Ban đại diện CMHV vào 21/9/2025.
- Tham mưu Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh hỗ trợ xã hội hóa các mặt hoạt động của Trung tâm (đúng quy định).

10.4. Y tế học đường

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học. Cập nhật dữ liệu sức khỏe, triển khai sổ sức khỏe điện tử học viên liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thông tin tuyên truyền tình hình dịch bệnh qua sinh hoạt dưới cờ; theo dõi, điều tra dịch tễ thực hiện tốt công tác phòng dịch.

- Tham gia kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong Trung tâm.
- Giáo dục sức khỏe ban đầu, khám và cấp thuốc cho học viên bệnh.
- Cùng giám thị cấp phép học viên ra về trong buổi học.

11. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong trung tâm; đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu sạch và liên thông về dữ liệu.

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số (NLS) cho học viên theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học viên nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

12. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Kịp thời rà soát, tham mưu mua sắm trang thiết bị đáp ứng cơ bản cho việc giảng dạy và học tập chương trình 2018; Đảm bảo phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSVC, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Chuẩn bị cơ bản các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa CSVC của trung tâm để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, đảm bảo chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tổ chức tốt công tác khai thác cơ sở vật chất phục vụ dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm biên chế bảo vệ, nhân viên phục vụ nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ tài sản và vệ sinh học đường.

- Tổ chức đăng nhập thiết bị vào phần mềm quản lý, cho mượn thiết bị dạy học và quản lý tốt thiết bị được giao.

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, trung tâm trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học viên đầy đủ, kịp thời cho năm học mới; đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 của Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát.

Nơi nhận:

- Phòng GDTX-NN-ĐH Sở GDĐT (b/c);
- Chi bộ.(b/c);
- BGĐ; Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bình Khang